

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng
Bộ trưởng số 125 - CT ngày
28-4-1988 về việc xây dựng quy
hoạch nuôi trồng thủy sản.**

Những năm gần đây nuôi trồng thủy sản, nhất là nuôi tôm xuất khẩu ở các tỉnh ven biển và đồng bằng sông Cửu Long có bước phát triển khá, nhưng so với yêu cầu và tiềm năng thì còn chậm, năng suất và hiệu quả còn thấp, nhiều vùng nước còn dề hoang hóa. Việc kết hợp giữa nuôi thủy sản với cây lúa, trồng rừng và làm thủy lợi chưa tốt.

Nguyên nhân của tình hình trên có nhiều, trong đó có vấn đề địa phương và Bộ Thủy sản chưa xây dựng quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản.

Đề nhanh chóng khắc phục tình trạng trên đây, đưa công tác nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm và trồng rong câu xuất khẩu phát triển mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Bộ Thủy sản phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương khẩn trương tổ chức xây dựng quy hoạch nuôi trồng thủy sản để có căn cứ phát triển sản xuất một cách ổn định và vững chắc. Bộ Thủy sản phải tập trung một số cán bộ trực tiếp xuống các tỉnh trọng điểm về nghề cá, giúp đỡ và cùng tỉnh xây dựng quy hoạch, sau đó tổng hợp quy hoạch của các địa phương, lập quy hoạch nuôi trồng thủy sản toàn ngành trình Hội đồng Bộ trưởng.

— Các Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Ngân hàng Nhà nước, Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Viện Nghiên cứu quản

lý kinh tế Trung ương tùy theo chức năng và mức độ cần thiết cử cán bộ phối hợp với Bộ Thủy sản và giúp các địa phương xây dựng quy hoạch hoặc ra các văn bản hướng dẫn.

— Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương huy động cán bộ của Sở Thủy sản (hoặc Sở Nông nghiệp đối với tỉnh không có Sở Thủy sản) và cán bộ của các đơn vị trong tỉnh có liên quan để tập trung một thời gian làm quy hoạch của tỉnh, thành phố, đặc khu mình.

Việc xây dựng quy hoạch ở cấp quận, huyện, phường, xã do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn thực hiện.

2. Về nội dung và yêu cầu của quy hoạch.

Những yêu cầu cơ bản phải đạt được là:

— Khoanh vùng và đưa hầu hết các loại mặt nước vào nuôi trồng thủy sản (nuôi chuyên, nuôi kết hợp, v.v...). Ưu tiên những vùng nước có điều kiện thuận lợi cho nuôi tôm và trồng rong câu xuất khẩu và nuôi cá tạo vành đai thực phẩm cho thành phố và khu công nghiệp tập trung.

— Bố trí hợp lý từ khâu sản xuất con giống đến sản xuất thức ăn, nuôi trồng, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

— Kết hợp được giữa cây lúa, trồng rừng, trồng cói, làm muối, làm thủy lợi và các ngành nghề khác với nuôi trồng thủy sản để đạt hiệu quả kinh tế cao.

— Gắn được việc giao đất, giao rừng, giao mặt nước để nuôi trồng thủy sản với việc phân công lại lao động, bố trí dân cư và xây dựng làng cá nhằm huy động được các thành phần kinh tế, mở rộng ngành nghề, tận dụng đất đai, mặt nước để sản xuất ra nhiều của cải cho xã hội.

— Gắn được việc nuôi trồng thủy sản với bảo vệ nguồn lợi, bảo vệ đất đai, nhất

là đất nông nghiệp, bảo vệ môi trường và điều kiện sinh thái tự nhiên.

— Quy hoạch nuôi trồng thủy sản phải phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế — xã hội ở từng địa phương và gắn kinh tế với quốc phòng.

Các vùng chưa có quy hoạch được duyệt thì không được đào đắp, chặt phá cây rừng, tàn phá thiên nhiên gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và làm tổn hại lợi ích chung.

3. Thời gian thực hiện.

— Từ nay đến hết tháng 8 năm 1988 các tỉnh, thành phố và đặc khu phải lập xong quy hoạch ở địa phương mình. Bộ Thủy sản phối hợp với các ngành đề hướng dẫn, giúp đỡ và chỉ đạo các địa phương thực hiện theo đúng tiến độ quy định.

— Bộ Thủy sản tổng hợp và lập quy hoạch nuôi trồng thủy sản trong cả nước, trình Hội đồng Bộ trưởng vào tháng 10 năm 1988.

Việc xây dựng quy hoạch lần này có tầm quan trọng, nhằm đưa công tác nuôi trồng thủy sản đi vào ổn định và phát triển có cơ sở vững chắc, đồng thời chấm dứt tình trạng tranh chấp giữa việc phát triển các cây, con, làm ảnh hưởng môi trường... Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu Bộ Thủy sản, các Bộ có liên quan và Ủy ban Nhân dân các địa phương tập trung lực lượng làm dứt điểm và đạt yêu cầu, không kéo dài, làm đi làm lại nhiều lần, gây lãng phí sức người, sức của.

Bộ Thủy sản có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Chỉ thị này và thường xuyên báo cáo tiến độ triển khai lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng biết.

Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

VÔ VĂN KIẾT

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 182-CT ngày 14-6-1988 về một số vấn đề cấp bách trong công tác xuất, nhập khẩu.

Trong khi đang nghiên cứu ban hành cơ chế mới về công tác xuất, nhập khẩu, để thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TƯ ngày 2-5-1988 của Bộ Chính trị về các biện pháp cấp bách chống lạm phát, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị một số vấn đề sau đây về công tác xuất, nhập khẩu.

I. VỀ XUẤT KHẨU

1. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước điều chỉnh lại các chỉ tiêu giao nộp hàng xuất khẩu năm 1988 và chuẩn bị giao chỉ tiêu năm 1989 cho các địa phương, các ngành phải phù hợp với năng lực sản xuất và sản lượng khai thác sản phẩm xuất khẩu của mỗi nơi; tránh tình trạng giao quá khả năng sản xuất ở địa phương, ngành đi tranh mua ở địa phương, ngành khác.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước dành đủ quỹ vật tư nhập khẩu và sản xuất trong nước (bao gồm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, lương thực, thiết bị, phương tiện, vật tư, hàng hóa...) để đáp ứng các mục tiêu sau đây:

— Vật tư trả cho sản xuất theo định mức kinh tế — kỹ thuật đối với từng nhóm hàng, mặt hàng.

— Vật tư bán hỗ trợ cho địa phương (ứng trước hàng cho sản xuất) hoặc trả theo phương thức ủy thác xuất khẩu đối với những mặt hàng chủ lực khi Trung ương huy động hàng ngoài kế hoạch của địa phương để xuất khẩu.

Quỹ vật tư nói trên phải được bảo đảm cân đối với phần kim ngạch xuất khẩu mà các tổ chức xuất, nhập khẩu khai thác từ các xí nghiệp quốc doanh của địa phương, kinh tế tập thể và cá thể để thực hiện các Hiệp định với nước ngoài.